TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀN KIẾM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 107/2018/QĐST-HNGĐ *V/v:Công nhận thuận tình ly hôn*	*Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 121/2018/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018, giữa:

Chị L sinh năm: 1987

Hộ khẩu thường trú: 207 B, B, H, H

Và anh T sinh năm: 1988

Hộ khẩu thường trú: Phòng 103 – D3 tập thể T, Đ, H.

Căn cứ vào điều 212, điều 213 và điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2018;

XÉT THẤY:

Chị L và anh T tự nguyện đăng ký kết ngµy 12/5/2015 ngày 12/5/2015 tại ủy ban nhân dân phường T, quận Đ, H (số 36, quyển 01) nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và

hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị L và anh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con**:** Anh chị có 01 con chung là cháu Đ, sinh ngày 23/9/2016. Sau ly hôn anh chị thoả thuận chị L nuôi cháu Đ, anh T cấp dưỡng nuôi các con là 5.000.000đồng/tháng kể từ tháng 5/2018 cho đến khi có sự thay đổi khác. Không ai được ngăn cản việc gặp gỡ, chăm sóc con chung.

- Về tài sản, nhà ở: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí việc hôn nhân gia đình: chị L tự nguyện chịu 300.000đ lệ phí, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí, lệ phí L đã nộp theo biên lai số 0002194 ngày 09/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TRẦN NGỌC HÒA